TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **313**/2023/QĐST - HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2023/TLST - HNGĐ, ngày 02/10/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lý Thị B và bị đơn anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Trần Tuấn T, sinh ngày 02/6/2013 và cháu Trần Thị Ánh Ng, sinh ngày 03/4/2017 cho chị Lý Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lý Thị B với mức cấp dưỡng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/01 con chung/tháng. Tổng mức cấp dưỡng hàng tháng anh Trần Văn D phải thực hiện là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/02 con chung/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ theo hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 11/2023 cho đến khi các cháu Trần Tuấn T và Trần Thị

Ánh Ng đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lý Thị B nếu anh Trần Văn D chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Nguyên đơn chị Lý Thị B phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; bị đơn anh Trần Văn D phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí anh Trần Văn D phải nộp là 225.000đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Tuy nhiên cả nguyên đơn chị Lý Thị B và bị đơn anh Trần Văn D đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- UBND xã X (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 12/9/2014);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San